TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 11 – 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Em.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà Linh là Thư ký Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2022/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145a/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Thanh L, sinh năm 1992.
Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đặng Kỳ H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: số 160/46A T, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.
Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Nhưng từ năm 2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, không còn chia sẽ nhau trong mọi việc nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung tên Đào Kỳ L1, sinh ngày 10/12/2017, hiện do anh H đang nuôi dưỡng. Chị L thống nhất để anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị L trình bày là đúng. Anh và chị L chung sống từ năm 2017 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, thường xuyên cự cãi, anh không quan tâm đời sống gia đình cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh cũng thống nhất.

Về con chung: có 01 con chung tên Đào Kỳ L1, sinh ngày 10/12/2017, hiện do anh đang nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L và anh H đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến bị đơn Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa:* nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đào Thanh L và anh Nguyễn Đặng Kỳ H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của anh chị không được công nhận hợp pháp, không được công nhận là vợ chồng.

[4] *Về con chung:* chị L và anh H có 01 con chung tên Đào Kỳ L1, sinh ngày 10/12/2017. Xét thấy anh H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và yêu cầu được nuôi cháu L1, chị L cũng thống nhất giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L1 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Tuy nhiên do chưa có yêu cầu, nên Tòa không xem xét trong cùng vụ án này.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:* nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Đào Thanh L và anh Nguyễn Đặng Kỳ H là vợ chồng.

2. Về con chung: giao con chưa thành niên tên Đào Kỳ L1 (giới tính: Nam), sinh ngày 10/12/2017 cho anh Nguyễn Đặng Kỳ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đào Thanh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: buộc chị Đào Thanh L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008420 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH thành án phí.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã T, PH, HG.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Em

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Dương – Nguyễn Thị Hồng Loan	**Lê Hoàng Em**